

SAFETY JOGGER
INDUSTRIAL

Medium

CADOR S3 MID

CADORS3MID

Giày bảo h ộ th ể **thao S3 ESD** nửa chiều **cao**

Cador S3 mang đế n phong cách thể thao bản ộ t đôi giày an toàn c ổ vừa. Giày có khả năng ch ố n g nước mũi giày bằn g thép và đế chư ố ng trượt SR b ảo vệ tối đa ngày.

Những vật liệu cao cấp hơn ống lót bên trong	nubuck t i 3D lưới
Đ trong	ệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)
iữa đế g	Thép
ngoài Đ	PU / PU
u Đứng đầ	Thép
i Loạ	S3 / SR, SC, FO, ESD
Phạm vi kích thước	EU 35-50 / UK 3.0-14.0 / US 3.0-15.0 JPN 21.5-33.0 / KOR 230-330
ng lượng thép ẩn hiểu chu	0.635 kg
	EN ISO 20345:2022+A1:2024 ASTM F2413:2024



BLK

CO₂ 9.68 kg

Công nghệ **Airblaze**

Hệ thống kiểm soát độ ẩm và mái khi mang đôi giày và thoả



iữa bằng **thép**

đâm thủng được làm bằng thép không phủ và ngăn các xâm nhập từ đế ngoài.



Mũi giày an toàn bằng **thép**

Giá đỡ bảo vệ ngón chân á lăn hoặc rơ

X

ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn chặn hỏa hoạn do tích điện. 100 KiloOhm và 100 MegaOhm.



SRC

là những tính năng an toàn và giày bảo hộ lao động SRC vượt qua cả bài SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gốm.



S3

Giày bảo hộ lao động S3 thích hợp làm việc trong môi trường ẩm ướt và có dầu. Những đôi giày này cũng bảo vệ chống thủng đế và nghiền nát bàn chân.

Công nghiệp **n:**
Biên t ập , lĩnh vự c ô tô, Thự c ụ ớ ẩ m & Ngành công n g iệ ầ p , hậ

ường: **Môi** t
r ờ n g ô khô, Bề mặt cự c ị ờ n , ô ả m ướ t

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờ n g xuyên và bảo v ệ chúng bằ p ủ à ệ K

K

	Sự **miêu** t ả	**EN ISO 20345**	ế t ả	ơ n ị **đo** l ư ờ n g q
Nhữ n g vật l iệu **nubuck** cao cấp h ơ n				
	Top: khả năng ấ ớ	? 0.8	2.2	mg/cm/g
	Top: h ệ số ớ	? 15	28	mg/cm2
ót bên trong	**3D** L ớ			
	L ớp **lót:** ấ ớ	? 2	61.1	mg/cm/g
	lót: h ệ số ớ	? 20	490	mg/cm2
rong Đ ệ m **chân SJ** làm t ừ **mút tái** ch ế **(96%** vật l iệu **tái** ch ế)				
	ệ m chân Đ ộ n g mài mòn (khô/ ướ t) (chu kỳ)	25600/12800	25600/12800	chu kỳ
goài Đ	**PU / PU**			
	Ch ố ả (mài mòn ế ngoài (	? 150	59	mm
	Chư ố ợ c ả - Ceramic + NaLS - Trư ợ t ố ề phía t	? 0.31	0.36	ma sát
	r ợ t ố ả – G ố m + NaLS - Trư ợ t ề phía t	? 0.36	0.42	ma sát
	r ợ t ả - G ố m + Glycerin - Trư ợ t ố ề phía t	? 0.19	0.21	ma sát
	Chư ố ợ t – G ố m + Glycerin - Trư ợ t ề phía t	? 0.22	0.25	ma sát
	ị ch ố Giá t ính điệ n	0.1 - 1000	N/A	megaohm
	ị ESD Giá t	0.1 - 100	79	megaohm
	Hấp thụ năng l ượ g chân ủ	? 20	24	J
Đ ứ n g đầ **Thép**				
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)	N/A	N/A	mm
	Mũi bảo h ộ ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 10kN)	N/A	N/A	mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)	? 14	17.0	mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)	? 14	20.0	mm

kích thước thép: 42

a chúng tôi, khôn ệ thay ế ã hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không ợ ạ ướ ạ ưới dạng nào mà không ép ằ ă ủ

hân sinh thái:

	Sự **miêu** t ả	ế t ả	ơ n ị **đo** l ư ờ n g q
CO **phát** thả			
	V ật l iệu	7.40	kg
	Bao bì	0.13	kg
	ất Sản x u	1.90	kg
	Chuyên ch ở	0.26	kg
		9.68 kg CO2/ cặp	

	Sự **miêu** t ả	ế t ả	K q
ệ vật l Tiệ **tái** ch ế			
	Product	5%	
	Bao bì	99%	

Tính toán CO2:
ị ượ à tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán